

Số: **1865** /CBTT-TMD

Quảng Ninh, ngày **5** tháng 7 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội;
- Các cổ đông công ty CP than Mông Dương- Vinacomin.

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
2. Mã chứng khoán: **MDC**
3. Trụ sở chính: **Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.**
4. Điện thoại: **0203.3868.271;** Fax: **0203.3868.276.**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thanh Sơn.**
6. Điện thoại (di động, cơ quan): 0904868817; 0203 3868 271
7. **Nội dung thông tin công bố:** Ngày đăng ký thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 19 tháng 7 năm 2022.
 - Mức cổ tức: 6,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 650 đồng).
 - Ngày thanh toán: Ngày 29 tháng 7 năm 2022.
 - Địa điểm, hình thức thanh toán :
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 29/7/2022; và yêu cầu người sở hữu chứng khoán phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội và thông báo đến các cổ đông của Công ty biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng CV (CB trên Website)
- Lưu VT, HĐQT.

UQ. GIÁM ĐỐC
Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thanh Sơn

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1864 /TB-TMD

Quảng Ninh, ngày 5 tháng 7 năm 2022

V.v Thông báo Thực hiện quyền nhận
cổ tức năm 2021 bằng tiền

THÔNG BÁO
Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

Tên giao dịch: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

Trụ sở chính: P. Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: (0203) 3868 271; Fax: (0203) 3868 276.

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

Mã chứng khoán: MDC

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: 19 tháng 07 năm 2022.

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 6,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 650 đồng);

- Ngày thanh toán: Ngày 29/7/2022;

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (vào các ngày làm

việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 29/7/2022; và yêu cầu người sở hữu chứng khoán phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ như sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Ông: Nguyễn Thanh Sơn- Phó Chánh Văn Phòng, Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: thanmongduongvnc@gmail.com.

Chúng tôi cam kết những thông tin người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCK NN, SGDCK Hà Nội (b/c);
- Phòng CV (CB trên Website)
- Lưu: VP, HĐQT (Hg5).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Hoàng Trọng Hiệp

Số: 62 /NQ-ĐHĐCĐ-MDC

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản số 61 /BB-ĐHĐCĐ, ngày 23/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là

2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9% KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty phải nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ.

i-8. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-9. Tổng tài sản năm 2021: là 1.189 tỷ đồng giảm 19,73 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-10. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.525.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	<i>M3</i>	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	<i>M</i>	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	<i>M</i>	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	37.500	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.276.961	

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
D	Lợi nhuận	Tr.đ	29.347	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	16.157	
F	Tồn kho	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	6-:-8	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VĐ L	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (13,56%)	13,56% * 3	3.975.033.918
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	25.007.500.508
	Trong đó:		
3.3.1	Quỹ khen thưởng (50%)	50%*3.3	12.503.750.254
3.3.2	Quỹ phúc lợi (50%)	3.3-3.3.1	12.503.750.254

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2022: $\geq 6\%$

Điều 5. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 1.Báo cáo tiền lương, thù lao của TV

HĐQT và BKS Công ty năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	493,2	0	262,8	230,4	0
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	1	64,8			64,8	
-	<i>Thành viên HĐQT</i>	3	165,6			165,6	
-	<i>Thành viên HĐQT độc lập</i>	1	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	3	168			168	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	1	57,6			57,6	
-	<i>TV Ban kiểm soát</i>	2	110,4			110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3.214	2.502	263	449	0

Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Điều 6. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022; Giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ

thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (có báo cáo kèm theo)

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thông qua việc thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ: Ông Ngô Xuân Thủy, Người đại diện của TKV tại Công ty thay thế Ông Nguyễn Quế Thanh giữ chức thành viên Hội đồng quản trị công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Ngô Xuân Thủy là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục thông báo tuyển chọn để lựa chọn thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty. HĐQT sẽ báo cáo việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty đến Quý vị cổ đông của Công ty trên Website của Công ty.

Điều 11. Thông qua Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD)

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chủ trương phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD):

Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt dự án Khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương - Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD). HĐQT công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2022 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội,
- TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Giám đốc, PGD, KTT
- Đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT**

